TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Bản án số: 296/2018/HSPT Ngày 17-9-2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Phượng

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Văn Toàn

Ông Trương Công Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 251/2018/HSPT ngày 03-8-2018 đối với các bị cáo Lê Thanh V, Võ Văn V1 và Nguyễn Bá N về tội "*Đánh bạc*". Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 160/2018/HSST ngày 27-6-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thanh V**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06/11/1983, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Tiền án; tiền sự: Không; Con ông Lê Văn S, sinh năm 1955 và bà Trần Thị L, sinh năm 1965, hiện đều trú tại: Tổ dân phố M, phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Ngày 21/12/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử về tội "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị kết án 06 tháng cải tạo không giam giữ (Bản án số: 397/2015/HSST). Ngày 28/12/2016, chấp hành xong hình phạt; bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 02 năm 2018, đến ngày 05 tháng 3 năm 2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 33/QĐ-VKS ngày 04/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Võ Văn V1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 22/6/1992, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Đường K, phường X, thành phố

B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ Sơn; Trình độ học vấn: 7/12; Tiền án; tiền sự: Không; Con ông Võ Văn H, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962, hiện đều trú tại: Đường K, phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Ngày 15/3/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị kết án 06 tháng tù (tại bản án số: 375/2012/HSST và bản án số: 63/2013/HSPT). Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Gia Trung - Bộ Công an, đến ngày 23/10/2013, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 02 năm 2018 đến ngày 05 tháng 3 năm 2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 37/QĐ- VKS ngày 04/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Bá N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 07/8/1985, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; Trình độ học vấn: 7/12; Tiền án; tiền sự: Không; Con ông Nguyễn Bá S, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị X, sinh năm 1960. Bị cáo có vợ là Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1986 (không đăng ký kết hôn); Bị cáo có 01 con, sinh năm 2010, hiện tại bị cáo đang chung sống với chị Nguyễn Thị Mai L; Hiện đều trú tại: Tổ dân phố N, phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nhân thân: Ngày 30/10/2000, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng số 4, tại huyện L, tỉnh Đồng Nai, thời hạn 12 tháng, về hành vi "Trộm cắp tài sản" (tại Quyết định số: 2828). Ngày 02/11/2001 chấp hành xong biện pháp hành chính, về địa phương sinh sống.

Ngày 24/5/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, bị kết án 24 tháng tù (Bản án số: 100/HSST). Bị cáo chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đắk Trung- Bộ Công an, đến ngày 23/9/2005 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 28/02/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, bị kết án 09 tháng tù (Bản án số: 42/2008/HSST). Đến ngày 16/8/2008 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống; bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 16/9/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, xét xử phúc thẩm về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị kết án 12 tháng tù (Bản án số: 195/2013/HSPT). Bị cáo chấp hành án phạt tù tại Trại giam Kim Sơn - Bộ Công an, đến ngày 05/4/2014 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống; bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 02 năm 2018 đến ngày 05 tháng 3 năm 2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm

đi khỏi nơi cư trú số: 36/QĐ-VKS ngày 04/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột . Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Vụ án còn có các bị cáo khác, nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 26/02/2018, Tống Văn T một mình đi bộ đến quán cà phê Y, địa chỉ: Tổ dân phố N, phường X, thành phố B, để uống cà phê. Tại đây, T gặp Nguyễn Bá N và cả hai cùng ngồi uống cà phê nói chuyện. Lúc này, T thấy trong quán cà phê có một nam thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch), đang sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 chơi trò chơi "Bầu - Cua" trong điện thoại, nên T đi đến rủ chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "Bầu - Cua" trên điện thoại di động, nhưng người thanh niên này không đồng ý nên T hỏi mượn chiếc điện thoại để chơi đánh bạc cùng với N, thì được người này đồng ý. T cầm chiếc điện thoại di động (có gắn dây sạc với cục sạc pin dự phòng), về vị trí chiếc bàn gỗ trong quán cà phê, sử dụng phần mềm trò chơi "Bầu - Cua" trong chiếc điện thoại di động, cùng N chơi đánh bạc được thua bằng tiền. Sau đó có Lê Thanh V, Võ Văn V1, Hoàng Huy K, Nguyễn Văn D, Trần Văn M, Phan Thanh H và một số người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) đến cùng tham gia đánh bạc với T và N. Trong đó, Tống Văn T mang theo 3.800.000đ và sử dụng hết số tiền này vào việc đánh bạc; Nguyễn Bá N có trong người số tiền 4.680.000đ và lấy ra 80.000đ dùng đánh bạc, N chơi nhiều ván và thua hết số tiền 80.000đ thì không chơi nữa mà đứng xem các con bạc khác đánh bạc; Lê Thanh V mang theo số tiền 12.300.000đ và dùng hết vào việc đánh bạc; Võ Văn V1 mang theo số tiền 18.000.000đ, lấy ra 1.900.000đ dùng đánh bạc; Hoàng Huy K mang theo 10.120.000đ, và lấy ra 420.000đ dùng đánh bạc; Phan Thanh H mang theo 1.500.000đ, dùng 200.000đ đánh bạc; Nguyễn Văn D có trong người 7.180.000đ và sử dụng 50.000đ để đánh bạc (khi bị bắt quả tang làm rơi 30.000đ); Trần Văn M có trong người 8.600.000đ và dùng 100.000đ để đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi T đang làm cái đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "Bầu - Cua", trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 với N, V, V1, K, D, M và H, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện bắt quả tang.

Cách thức các con bạc đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "Bầu - Cua", bằng phần mềm trò chơi trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, như sau: Tống Văn T là người cầm cái trực tiếp ăn thua bằng tiền với các con bạc còn lại. Trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 đã cài đặt sẵn phần mềm trò chơi "Bầu – Cua – Tôm – Cá – Gà – Nai". Sau khi mở trò chơi này ra, thì phía trên màn hình điện thoại sẽ xuất hiện 03 ô hình vuông, trên 03 ô hình vuông này có một trong các hình của quả Bầu và các con vật Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai, phía dưới màn hình có 01 hình chữ nhật ghi chữ "Xóc". Sau khi T ấn vào chữ “Xóc” trong điện thoại di động (sau khi ấn vào chữ "Xóc" thì phần này sẽ chuyển thành chữ "Mở" và ngược lại), thì các con bạc còn lại bắt đầu đặt cược trên mặt bàn gỗ nơi để chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 (trước mặt Tống

Văn T), theo thứ tự các con bạc quy ước như sau: Hàng thứ nhất là Cá – Cua – Tôm, hàng thứ hai là Nai – Bầu – Gà. Khi các con bạc đặt tiền cược xong, T sẽ ấn nút "Mở". Lúc này, màn ́nh điện thoại sẽ hiện lên 03 ô hình vuông, trên 03 ô hình vuông này có hình ngẫu nhiên của một trong các hình quả Bầu hoặc các con vật Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai. Các con bạc căn cứ vào hình xuất hiện trên 03 ô hình vuông này để xác định thắng thua, nếu hình trên màn hình điện thoại trùng với hình các con bạc quy ước trên bàn gỗ và đã đặt cược, thì người chơi sẽ thắng tiền của người cầm cái theo tỉ lệ thuận với số hình xuất hiện trên màn hình điện thoại di động. (Ví dụ: Người chơi đặt cược số tiền 200.000 đồng tại ô hình con "Cá"; 300.000 đồng tại ô hình con "Gà" và 100.000 đồng tại ô hình con "Nai", kết quả mở trong điện thoại di động có 02 ô hình con "Cá" và 01 ô hình con "Nai", thì người cầm cái bị thua tiền cho người đặt ô hình con "Cá" và hình con "Nai", thắng người đặt ô hình con "Gà", cụ thể là: Chung cho người đặt cược ô con "Cá" số tiền 400.000 đồng, chung cho người đặt cược ô con "Nai" số tiền 100.000 đồng và thắng số tiền 300.000 đồng của người đặt cược ô con "Gà"). Ngoài ra, người chơi có thể chơi "Tả". Nghĩa là, người "Tả" lấy tiền của người khác đang đặt cược tại các ô trên bàn, đặt về ô mình chọn. Nếu kết quả trên điện thoại ra ô có hình của người đặt cược và không có ô có hình người "Tả" đặt cược, thì người "Tả" phải chung tiền cho người chơi gồm số tiền dùng để "Tả" và số tiền người chơi thắng cược, số tiền người chơi đặt cược trên bàn thì người làm cái được. Nếu kết quả ra ô có hình của người "Tả" mà không có hình người chơi đặt cược thì người "Tả" thắng cược gồm số tiền dùng để "Tả" của người chơi khác và số tiền do người cầm cái chung. Nếu kết quả ra ô có hình của người "Tả" và cũng có ô của người đặt cược thì người "Tả" không thắng, không thua, người cầm cái chung cho người đặt cược số tiền tương ứng thắng cược. Trong quá trình đánh bạc không thu tiền xâu và không quy định số tiền cược.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 161/2018/HSST ngày 02/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Các bị cáo Tống Văn T, Lê Thanh V, Nguyễn Văn D; Phan Thanh H, Hoàng Huy K, Trần Văn M, Nguyễn Bá N, Võ Văn V1, phạm tội "Đánh bạc" phạm tội "*Đánh bạc*".

- Căn cứ khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh V 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2018 đến ngày 05/3/2018).

- Căn cứ khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn V1: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2018 đến ngày 05/3/2018).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá N 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2018 đến ngày 05/3/2018).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt của các bị cáo Hoàng Huy K, Nguyễn Văn D, Tống Văn T, Phanh Thanh H và Trần Văn M, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05-7-2018, các bị cáo Võ Văn V1, Lê Thanh V có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo Nguyễn Bá N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Võ Văn V1, Lê Thanh V và Nguyễn Bá N về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Về mức hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Thanh V 07 tháng tù, Nguyễn Bá N 06 tháng tù và Võ Văn V1 06 tháng tù, là thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét thấy bị cáo V1 đã bị kết án về tội đánh bạc, bị cáo N đã bị xử lý hành chính và ba lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, mặc dù các bị cáo đã được xóa án tích nhưng không lấy đây là bài học cho bản thân, lại tiếp tục phạm tội. Trong quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo N và bị cáo V. Đối với bị cáo V1 là người có nhân thân tốt, có nơi cứ trú rõ ràng, ổn định. Vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện tự rèn luyện, cải sửa mình thành người công dân tốt. Do đó cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo V1. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356; khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Bá N và kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Lê Thanh V - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm 160/2018/HSST ngày 27-6-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo N và bị cáo V. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn V1 – Sửa bản án hình sự sơ thẩm 160/2018/HSST ngày 27-6-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo V1, theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, bị cáo N xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo V1 xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thanh V có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do: "xin hoãn phiên tòa vì điều kiện sức khỏe không được tốt, nên xin được hoãn phiên tòa để đi khám và điều trị bệnh". Song, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào xác định bị cáo đang bị ốm, phải đi khám và điều trị bệnh. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử hội ý và quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Lê Thanh V.

[2] Lời khai của các bị cáo Võ Văn V1 và bị cáo Nguyễn Bá N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo Lê Thanh V được thu thập lưu tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 26/02/2018, Tại quán cà phê Y, địa chỉ: Tổ dân phố N, phường X, thành phố B, tỉnh ĐắkLắk, các bị cáo Tống Văn T, Lê Thanh V, Nguyễn Văn D, Phan Thanh H, Hoàng Huy K, Trần Văn M, Nguyễn Bá N và Võ Văn V1 đã cùng nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "Bầu - Cua" bằng phần mềm trò chơi trong điện thoại di động. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện bắt quả tang, với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là: 18.470.000 đồng. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "*Đánh bạc*" theo điểm c khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Bá N, kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Lê Thanh V, Võ Văn V1; nhận thấy: Mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Bá N 06 tháng tù, bị cáo Võ Văn V1 06 tháng tù, bị cáo Lê Thanh V 07 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cấp sơ thẩm đã xem xét, cân nhắc, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Bị cáo Nguyễn Bá N đã ba lần bị Tòa án kết án về tội "trộm cắp tài sản", 01 lần bị xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng, về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 21/12/2015, bị cáo Lê Thanh V đã bị Tòa án kết án về tội "Đánh bạc". Các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích, nhưng không lấy đây là bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đối với các bị cáo cần cách ly ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng trừng trị người phạm tội, đồng thời để các bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Thanh V và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Bá N - Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 160/2018/HSST ngày 27-6-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, về hình phạt đối với bị cáo V và bị cáo N.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Võ Văn V1 hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo phạm tội thuộc thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo là người có công với nước, tại phiên tòa bị cáo khai nhận hiện nay điều kiện gia đình bị cáo đang gặp khó khăn. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo, có sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng trừng trị, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo - Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 160/2018/HSST ngày 27-6-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, về hình phạt đối với bị cáo V1.

[4] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Nguyễn Bá N, Lê Thanh V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Võ Văn V1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1.1] Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Bá N, Lê Thanh V - Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 160/2018/HSST ngày 27-6-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Bá N, Lê Thanh V.

[1.2] Chấp nhận kháng cáo của Võ Văn V1 – Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 160/2018/HSST ngày 27-6-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, về hình phạt đối với bị cáo Võ Văn V1.

[2] Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh V: 07 (Bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2018 đến ngày 05/3/2018).

- Căn cứ khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá N 06 (Sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2018 đến ngày 05/3/2018).

- Căn cứ khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn V1: 06 (Sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Võ Văn V1 cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có

trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b, điểm d Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Bá N, Lê Thanh V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Võ Văn V1 không phải án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. B;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Phượng